UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2402 /QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Điều 1 Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc bổ sung nội dung Điều 1 Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 18/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông, ven biển tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 359/TTr-STNMT ngày 08/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung mỏ cát ven biển xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy vào Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình, theo đó Điều 1 Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 được sửa đổi lại như sau:

1. Khu vực hoạt động khoáng sản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01/7/2011.

a) Khu vực mỏ cát Bình Thanh xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

b) Khu vực mỏ cát Hồng Tiến, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

c) Khu vực mỏ cát Dốc Văn, thị trấn Hưng Nhân và mỏ cát Hồng An xã Hồng An huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

d) Khu vực mỏ cát Cọc Sáu, xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;

e) Khu vực mỏ cát Bách Thuận xã Bách Thuận, mỏ cát Tự Tân xã Tự Tân và mỏ cát Gò Non xã Hoà Bình và Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

f) Khu vực mỏ cát Hà Lão xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được xác định khai thác cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho việc duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Khu vực mỏ cát Tân Mỹ, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ số mỏ 39; mỏ cát xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, số hiệu mỏ 40;

b) Khu vực mỏ cát xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, số hiệu mỏ 54;

c) Khu vực mỏ cát xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, số hiệu mỏ 57;

d) Khu vực mỏ cát xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, số hiệu mỏ 46;

e) Khu vực mỏ cát xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, số hiệu mỏ 38;

f) Khu vực mỏ cát xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy.

Điều 2. Điều 1 của Quyết định này thay thế cho Điều 1 Quyết định số 2885/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
16/10/2014 08:02:32